

HỘI Y HỌC DỰ PHÒNG VIỆT NAM
Tạp chí Y học dự phòng tập 27, số 11 - 2017
Số đặc biệt

Hội nghị khoa học Viện Pasteur Tp. Hồ Chí Minh lần thứ 19
“Nghiên cứu vì sức khỏe cộng đồng”

Mục lục - Contents

Trang- Page

Tất cả các Công trình nghiên cứu in trong Tạp chí y học dự phòng đã được hai phản biện độc lập cho mỗi bài

► LỜI NÓI ĐẦU – PREFACE

- 1. Nghiên cứu vì sức khỏe cộng đồng** **15**

► CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ – REVIEW/ORIGINAL PAPERS

CHƯƠNG 1: CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM MỚI NỔI VÀ TÁI NỔI

- 2. Tổng quan các bệnh truyền nhiễm mới nổi** **19**

An overview of emerging infectious diseases

Nguyễn Vũ Thương, Nguyễn Thị Huyền Trang, Phạm Duy Quang, Nguyễn Việt Thịnh, Lương Chấn Quang, Phan Công Hùng, Phan Trọng Lân

- 3. Mối tương quan giữa đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng với týp và nồng độ virút Dengue trong sốt xuất huyết Dengue trẻ em** **27**

The corelation of clinical and subclinical presentations with Dengue serotypes and plasma viral load in Dengue hemorrhagic fever in children

Trần Thanh Hải, Tạ Văn Trâm

- 4. Mối tương quan giữa đặc điểm lâm sàng với nồng độ cytokin trong sốt xuất huyết Dengue trẻ em** **37**

Interaction between clinical symptoms with concentration of cytokines in Dengue hemorrhagic fever in children

Trần Thanh Hải, Tạ Văn Trâm

- 5. Đặc tính di truyền của chủng vi rút Zika lưu hành tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016** **47**

Genetic property of zika virus transmitted in Ho Chi Minh city, 2016

Phạm Thị Thu Hằng, Huỳnh Phương Thảo, Phạm Thị Thảo Quỳnh, Bùi Chí Tâm, Nguyễn Thị Công Dung, Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Hoàng Quân, Đoàn Thị Minh Tâm, Vũ Phạm Hồng Châu, Vũ Phạm Hồng Nhung, Lê Minh Hiếu, Hoàng Thị Như Đào, Huỳnh Thị Kim Loan, Cao Minh Thắng, Vũ Thị Quế Hương

- 6. Phát hiện kháng thể kháng vi rút Zika trong huyết thanh người lành bằng kỹ thuật trung hòa giảm đám hoại tử** 52
 Detection of Zika virus neutralizing antibodies in a population by plaque reduction neutralization test
Vũ Phạm Hồng Nhung, Nguyễn Hoàng Quân, Hoàng Thị Như Đào, Huỳnh Phương Thảo, Nguyễn Thị Công Dung, Đoàn Thị Minh Tâm, Phạm Thị Thu Hằng, Lê Minh Hiếu, Vũ Thiên Thu Ngừ, Vũ Phạm Hồng Châu, Đào Huy Mạnh, Cao Minh Thắng, Huỳnh Thị Kim Loan, Vũ Thị Quế Hương, Phan Trọng Lân
- 7. Chỉ số côn trùng và kiến thức, thái độ, thực hành, phòng chống sốt xuất huyết của người dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau năm 2014** 57
 Research on breteau index and knowledge, attitude, practice about prevention of dengue fever for people in Tran Van Thoi district, Ca Mau province 2014
Nguyễn Văn Đạc, Nguyễn Thanh Dân
- 8. Hiệu quả truyền thông phòng chống bệnh sốt xuất huyết dựa vào trường học tại 5 tỉnh/thành - khu vực phía Nam 2016** 64
 Effectiveness of school-based intervention of dengue fever prevention in five southern provinces of Vietnam in 2016
Hồ Thị Thiên Ngân, Lương Thị Hồng Lê, Ngô Văn Hoàng, Hà Văn Thanh, Cao Trọng Ngưỡng, Lê Văn Tuân
- 9. Khảo sát phân bố muỗi *Aedes* nhà cao tầng ổ dịch Zika tại Bình Dương năm 2016** 70
 Distribution of *Aedes* mosquitoes of Zika outbreak in high buildings in Binh Duong province in 2016
Phạm Thị Thúy Ngọc, Ngô Minh Danh, La Hoàng Huy, Lê Thanh Tùng, Lý Huỳnh Kim Khánh, Phan Trọng Lân
- 10. Tỷ lệ nhiễm vi rút Dengue và Zika trên muỗi *Aedes* ở Aegypti khu vực phía Nam Việt Nam** 75
 The proportion of dengue and Zika virus in *Aedes aegypti* mosquito population in the Southern Vietnam
La Hoàng Huy, Lê Nguyễn Thùy Duy, Phạm Thị Thúy Ngọc, Ngô Minh Danh, Lê Thanh Tùng, Lý Huỳnh Kim Khánh, Phan Trọng Lân
- 11. Biểu hiện và tinh chế protein IpaB của *Shigella sonnei*** 81
 Expression and purification of recombinant IpaB protein from *Shigella sonnei*
Nguyễn Minh Trí, Phan Thị Phương Trang, Phạm Thị Kim Thanh, Stephen Baker, Nguyễn Đức Hoàng
- 12. Biểu hiện và tinh chế protein MxiC của *Shigella sonnei*** 88
 Expression and purification of recombinant MxiC protein from from *Shigella sonnei*
Nguyễn Minh Trí, Phan Thị Phương Trang, Nguyễn Thị Huyền Trang, Stephen Baker, Nguyễn Đức Hoàng
- 13. Sự lưu hành và các chủng của vi rút noro gây bệnh tiêu chảy tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 thành phố Hồ Chí Minh, 2014** 95
 Genotyping Noroviruses causing diarrhea in Children Hospital No.1, Ho Chi Minh City, 2014
Vũ Thị Huyền Trang, Nguyễn Trung Kiên, Phạm Mai Thùy Trang, Trần Quốc Khánh, Nguyễn Ngọc Minh Tâm, Nguyễn Thị Thanh Thảo, Vũ Thị Quế Hương

- 14. Sự thay đổi genotype của rotavirus gây bệnh tiêu chảy cấp tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 thành phố Hồ Chí Minh, 2015 – 06/2017** 102
 Changing patterns of rotavirus genotypes causing acute diarrhea in Childrens No.1 hospital, Ho Chi Minh City, 2015 – 06/2017
Phạm Mai Thùy Trang, Vũ Thị Huyền Trang, Nguyễn Trung Kiên, Trần Quốc Khánh, Hoàng Lê Phúc, Vũ Thị Quế Hương, Nguyễn Thị Thanh Thảo
- 15. Thăm định bộ sinh phẩm NA-FLOUR™ trong phát hiện tính kháng thuốc ở vi rút cúm tại Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh** 107
 Verification of NA-FLOUR™ kit in detecting antiviral resistance of isolated seasonal influenza viruses in Southern of Vietnam
*Nguyễn Hoàng Anh, Nguyễn Thanh Long, Nguyễn Thu Ngọc, Phạm Thị Nhung, Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Thị Ngọc Thảo, Đặng Thanh Giang, Nguyễn Thị Thanh Thương, Trần Thị Hồng Kim, Hoàng Minh, Vũ Thị Quế Hương**
- 16. Tổng hợp và đánh giá tính sinh miễn dịch của epitope tế bào B được dự đoán từ kháng nguyên NA của virus cúm A/H5N1** 114
 Immunogenicity evaluating of a B-cell epitope predicted from influenza virus A/H5N1 NA antigen
Trần Thị Hồng Kim, Phan Thị Châu Loan, Nguyễn Thanh Long, Trần Linh Thước
- 17. Đặc điểm dịch tễ và xét nghiệm bệnh tay chân miệng trong hộ gia đình tại Đồng Tháp, Việt Nam năm 2014** 120
 Epidemiology and laboratory of hand foot and mouth disease in household in Dong Thap province, Vietnam, 2014
Hoàng Quốc Cường, Hồ Xuân Nguyên, Nguyễn Thị Thanh Thảo, Phan Công Hùng, Nguyễn Ngọc Án, Nguyễn Thị Hồng Thắm, Nguyễn Bình An, Phạm Văn Hậu, Phan Trọng Lân
- 18. Đặc điểm dịch tễ bệnh tay chân miệng tại khu vực phía Nam, giai đoạn 2013 – 2016** 129
 Epidemiological characteristic of hand, foot and mouth disease in the south of Vietnam, 2013 - 2016
Đoàn Ngọc Minh Quân, Phan Công Hùng, Nguyễn Thị Thanh Thảo, Nguyễn Thị Phương Thúy, Nguyễn Vũ Thượng, Phan Trọng Lân
- 19. Thăm định và ứng dụng phương pháp Realtime PCR trong sàng lọc và chẩn đoán sớm *Leptospira* trên các loại mẫu bệnh phẩm** 135
 Verification and application realtime PCR assay for screening and diagnostic *Leptospira* from infectious samples
Hoàng Kim Loan, Đinh Thị Ngọc Anh, Lạc Ngọc Thêm, Nguyễn Viêt Chánh, Phùng Lê Trâm, Nguyễn Minh Châu, Lê Thanh Tùng, Phạm Công Trung, Vũ Thị Quế Hương
- 20. So sánh giải trình tự định danh *Leptospira spp* trên hai gen mục tiêu *rpoB* và *16S rRNA*** 143
 Comparative sequence analysis of the two genes *rpoB* and *16S rRNA* to identify *Leptospira* species
Hoàng Kim Loan, Đinh Thị Ngọc Anh, Lạc Ngọc Thêm, Nguyễn Viêt Chánh, Phùng Lê Trâm, Nguyễn Minh Châu, Lê Thanh Tùng, Phạm Công Trung, Vũ Thị Quế Hương

- 21. Dịch tễ học phân tử của *Mamalian Orthoreovirus* (MRV) trên chó nuôi tại miền Nam Việt Nam** 151
Molecular epidemiology of *Mamalian Orthoreovirus* from dogs in Vietnam
Nguyễn Văn Dũng, Phan Xuân Thảo, Vũ Kim Chiến, Ken Maeda, Phạm Minh Trí, Lê Đình Hà Thanh
- 22. Xác định sự hiện diện các vi khuẩn gây bệnh trên ve, mò, mạt ở Nam Bộ - Lâm Đồng** 157
Determine the presence of pathogens in ticks, chigger mites, gamasid mites in the southern - Lam Dong province
Lê Thành Đồng, Đoàn Bình Minh, Phạm Nguyễn Thúy Vy
- 23. Khảo sát tình hình kháng kháng sinh carbapenem của vi khuẩn *Escherichia. coli* phân lập từ mẫu bệnh phẩm tại Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh, năm 2015** 166
The antibiotic resistance survey of *Escherichia coli* isolated from clinical specimens in Pasteur Insitute of Ho Chi Minh city
Lương Thị Hạnh, Vũ Lê Ngọc Lan, Ưông Nguyễn Đức Ninh, Cao Hữu Nghĩa
- 24. Đặc tính kháng Ciprofloxacin ở *Neisseria meningitidis* tại khu vực phía Nam Việt Nam, năm 2016** 174
Characteristics of Ciprofloxacin resistance *Neisseria meningitidis* in Southern Vietnam, 2016
*Nguyễn Gia Kỳ, Hồ Nguyễn Lộc Thùy, Phạm Thị Hoan, Phan Văn Thành, Võ Thị Trang Đài, Nguyễn Thị Kim Hoàng, Vũ Thị Quế Hương**
- 25. Tình hình đề kháng kháng sinh của vi khuẩn *Escherichia coli* và *Klebsiella pneumoniae* tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre** 180
Antibiotic resistance profiling of *Escherichia coli* and *Klebsiella pneumoniae* in Nguyen Dinh Chieu Hospital, Ben Tre province
Lê Thanh Điền, Trần Trọng Tín, Nguyễn Minh Tân, Nguyễn Thúy Hiền, Nguyễn Văn Thanh Bình
- 26. Giám sát *Corynebacterium diphtheriae* gây bệnh bạch hầu tại Bình Phước, tháng 6/2016** 186
Surveillance of *Corynebacterium diphtheriae* caused diphtheria in Binh phuoc province, June 2016
Võ Thị Trang Đài, Phan Văn Thành, Phạm Thị Hoan, Hồ Nguyễn Lộc Thùy, Phạm Duy Quang, Nguyễn Việt Thịnh, Nguyễn Thị Kim Hoàng, Vũ Thị Quế Hương
- 27. Ứng dụng Realtime PCR trong chẩn đoán chủng *Bordetella spp.* trên bệnh nhân nghi ho gà tại phía Nam Việt Nam, năm 2015** 192
Application of Realtime PCR assay for detecting *Bordetella spp.* in pertussis suspected patients in Southern Vietnam, 2015
Phạm Thị Hoan, Nguyễn Hoàng Vân Anh, Phạm Ngọc Danh, Lý Minh Phương, Võ Thị Trang Đài, Phan Văn Thành, Hồ Nguyễn Lộc Thùy, Nguyễn Thị Kim Hoàng, Vũ Thị Quế Hương
- 28. Đặc điểm dịch tễ học các ca đại tử vong tại khu vực phía Nam Việt Nam năm 2012 – 2016** 197
Epidemiological characteristics of deaths from rabies in Southern Vietnam from 2012 to 2016
Nguyễn Thị Phương Thúy, Hoàng Thị Liên, Phan Công Hùng, Phan Trọng Lân, Nguyễn Vũ Thượng

CHƯƠNG 2: HIV, CÁC BỆNH LÂY TRUYỀN QUA ĐƯỜNG TÌNH DỤC (STIs) VÀ VIÊM GAN

- 29. Tổng quan tài liệu tình hình nhiễm giang mai ở các quần thể nguy cơ tại Việt Nam** 207
A systematic review of syphilis in key populations in Vietnam
Phạm Duy Quang, Phạm Đăng Đoàn Thùy, Khuru Văn Nghĩa, Nguyễn Duy Phúc, Trần Phúc Hậu, Nguyễn Thanh Hùng, Phan Trọng Lân, Nguyễn Vũ Thượng
- 30. Đánh giá nguy cơ lây nhiễm HIV và tiếp cận truyền thông về HIV/AIDS trong nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới tại thành phố Cần Thơ** 216
Assessment of HIV transmission risk and HIV/AIDS communication approach among men who have sex with men(MSM) group in Can Tho city
Đình Công Thức, Lưu Huỳnh Bảo Châu, Nguyễn Ái Hồng, Lý Anh Huy, Trần Thị Thúy
- 31. Tình hình tuân thủ quy trình chuẩn giám sát trọng điểm HIV lồng ghép hành vi tại khu vực phía Nam, 2014-2016** 222
Compliance of standard operating procedure (SOP) of HIV sentinel surveillance plus behaviors (HSS+) in Southern Vietnam, 2014-2016
Trần Phúc Hậu, Phạm Duy Quang, Khuru Văn Nghĩa, Nguyễn Duy Phúc, Phạm Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Bích Hồng, Phan Trọng Lân, Nguyễn Vũ Thượng
- 32. Tiêm chích ma túy và các yếu tố liên quan ở phụ nữ mại dâm tại khu vực phía Nam Việt Nam, 2016** 228
Injecting drugs and associated factors among female sex workers in Southern Vietnam, 2016
Nguyễn Duy Phúc, Khuru Văn Nghĩa, Phạm Duy Quang, Trần Phúc Hậu, Phan Trọng Lân, Nguyễn Vũ Thượng
- 33. Tình hình kháng kháng sinh lậu cầu khuẩn được phân lập trên mẫu bệnh phẩm tại Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 01 - 2015 đến tháng 06 - 2017** 235
Antibiotics resistant impact of *Neisseria gonorrhoeae* that have been isolated at Pasteur Institute in HCMC from January 2015 to June 2017
Nguyễn Hữu An, Lê Văn Bảy, Lý Thành Hữu, Vũ Lê Ngọc Lan, Ưông Nguyễn Đức Ninh, Cao Hữu Nghĩa
- 34. Chiều hướng sử dụng ma túy tổng hợp (MTTH-ATS) ở nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM) qua giám sát trọng điểm lồng ghép hành vi ở khu vực phía Nam Việt Nam, 2014-2016** 243
Trends of amphetamine-type substances (ATS) use among MSM in HIV sentinel surveillance plus behaviors (HSS+) in southern Vietnam, 2014-2016
Khuru Văn Nghĩa, Nguyễn Duy Phúc, Nguyễn Vũ Thượng, Phan Trọng Lân, Trần Phúc Hậu
- 35. Tình hình dùng chung bơm kim tiêm ở người nghiện chích ma túy tại khu vực phía Nam, 2014-2016** 251
Needle sharing among people who inject drugs in Southern Viet Nam, 2014-2016
Khuru Văn Nghĩa, Nguyễn Duy Phúc, Phạm Duy Quang, Trần Phúc Hậu, Phan Trọng Lân, Nguyễn Vũ Thượng

- 36. Ứng dụng phương pháp RT-PCR để nhận dạng vi rút viêm gan A trong các loại vắc xin viêm gan A** 259
 Application of RT-PCR method for identification of Hepatitis A virus in Hepatitis A vaccine
Lưu Thị Dung, Đoàn Hữu Thiển, Nguyễn Thị Lý, Nguyễn Thị Hồng Định, Phạm Văn Hùng
- 37. Các yếu tố liên quan đến việc tuân thủ điều trị dự phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con ở thai phụ tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới thành phố Hồ Chí Minh, 2015-2016** 266
 Factors associated with adherence to treatment for prevention of mother to child transmission among HBV infected pregnant women at out-patient clinic, Hospital for Tropical Diseases in Ho Chi Minh city, 2015-2016
Huỳnh Thị Thúy Hoa, Khuru Văn Nghĩa, Lê Mạnh Hùng, Tăng Kim Hồng, Phạm Phú Lộc, Trần Phúc Hậu
- 38. Đặc điểm dân số học và tình trạng xơ hoá gan trên bệnh nhân viêm gan siêu vi B mạn tính mới phát hiện tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới thành phố Hồ Chí Minh** 274
 Demographic characteristics and cirrhosis in hepatitis B patient detected in tropical diseases hospital, Ho Chi Minh city
Nguyễn Việt Thịnh, Cao Ngọc Nga, Trần Minh Hoàng, Trần Thị Thanh Trà
- 39. Tỷ lệ tiền đái tháo đường, đái tháo đường và các yếu tố nguy cơ trên bệnh nhân nhiễm siêu vi viêm gan B, siêu vi viêm gan C** 280
 Demographic characteristics and cirrhosis in hepatitis B patient detected in tropical diseases hospital
Hoàng Tương Giao, Nguyễn Thị Bích Đào, Cao Hữu Nghĩa, Nguyễn Việt Thịnh, Nguyễn Ngọc Anh Tuấn, Nguyễn Minh Ngọc, Đinh Văn Thới, Huỳnh Văn Bé Phương, Nguyễn Đức Minh

CHƯƠNG 3: VẮC XIN VÀ CÁC VẤN ĐỀ Y TẾ CÔNG CỘNG KHÁC

- 40. Đặc điểm các trường hợp nhập viện trong một nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng vắc xin phế cầu trên trẻ nhũ nhi tại thành phố Hồ Chí Minh** 289
 Characteristics of hospitalized infants in a Pneumococcal vaccine trial in Ho Chi Minh city
Nguyễn Trọng Toàn, Hoàng Quốc Cường, Trần Thị Kim Ngân, Lê Thị Tường Vy, Đoàn Ý Uyên, Trần Linh Phương, Trần Ngọc Hữu, Phan Trọng Lâm, Kim Mulholland
- 41. Đánh giá tính sinh miễn dịch của vắc xin cúm A/H5N1 sử dụng tá chất Nano và Micro chitosan trên mô hình chuột** 294
 The immunogenicity of chitosan Nano and Micro particles as an adjuvant for A/H5N1 influenza vaccine in a mouse model
Phạm Thanh Hồng, Nguyễn Thị Yến Nhi, Nguyễn Văn Khoa, Lê Thị Liên, Lê Hà Tầm Dương, Nguyễn Thị Hạnh Lan, Hoàng Ngọc Khánh Quỳnh, Trần Thị Bích Phương, Nguyễn Anh Dũng, Cao Thị Bảo Vân

- 42. So sánh đáp ứng miễn dịch của cộng hợp Ochratoxin A-albumin huyết thanh bò tạo thành bằng phương pháp ester hoạt hóa trong môi trường Micelle và không Micelle** 301
 Compare immune responses of Ochratoxin A-bsa conjugates produced from activated ester method with and without Micelle
Dương Ngọc Diễm, Đỗ Thị Kim Yến, Nguyễn Thị Nguyệt Thu
- 43. Dịch tễ học và lâm sàng bệnh ho gà trong hệ thống giám sát tiêm chủng mở rộng tại khu vực phía Nam, 2015-2017** 308
 Epidemiology and clinical of children with Pertussis in surveillance system of Expanded program on immunization in Southern Vietnam, 2015 - 2017
Hoàng Anh Thắng, Trương Thùy Dung, Nguyễn Diệu Thúy, Châu Văn Lượm, Võ Thị Trang Đài, Phạm Thị Hoan, Phan Văn Thành, Nguyễn Vũ Thượng, Phan Trọng Lân, Hồ Vĩnh Thắng
- 44. Nghiên cứu mô tả về đặc điểm các trường hợp sự cố bất lợi nghiêm trọng sau tiêm chủng tại khu vực phía Nam Việt Nam, 2010-2016** 315
 Characteristics of serious adverse events following immunization in the South of Vietnam, 2010-2016
Nguyễn Diệu Thúy, Châu Văn Lượm, Hồ Vĩnh Thắng, Hoàng Anh Thắng, Phan Công Hùng, Nguyễn Vũ Thượng, Phan Trọng Lân
- 45. Kiến thức và thực hành tiêm chủng của bà mẹ, cán bộ y tế tại các điểm tiêm tỉnh Lâm Đồng, 2016-2017** 323
 Knowledge and practice on immunization safety of mothers, health workers at the vaccination sites in Lam Dong province, 2016-2017
Nguyễn Hữu Phúc, Phạm Thị Bạch Yến, Đặng Văn Huyền, Phạm Thị Thùy Trang
- 46. Truyền thông tiêm chủng: sự lan truyền thông tin trên internet tại Việt Nam, 2015-2016** 329
 Communication for immunization: the spread of vaccination information on the internet in Vietnam, 2015-2016
Hồ Vĩnh Thắng, Nguyễn Diệu Thúy, Hoàng Anh Thắng, Châu Văn Lượm, Trương Thùy Dung, Lê Ngô Minh Công, Nguyễn Vũ Thượng, Phan Trọng Lân
- 47. Phản ứng tâm lý dây chuyền trong chiến dịch Sởi-Rubella, 2014-2015** 335
 Mass psychogenic reactions on the Measles-Rubella vaccination campaign in Vietnam, 2014-2015
Hồ Vĩnh Thắng, Hoàng Anh Thắng, Nguyễn Diệu Thúy, Châu Văn Lượm, Phan Công Hùng, Phan Thị Quỳnh Trâm, Nguyễn Thị Phương Lan, Nguyễn Vũ Thượng, Phan Trọng Lân
- 48. Thực trạng quản lý vắc xin và dây chuyền lạnh tiêm chủng mở rộng tại 20 tỉnh/thành phía Nam, 2017** 343
 Evaluation of vaccine management and cold chain of National Immunization Program in 20 provinces in Southern Vietnam
Trịnh Trung Trực, Võ Ngọc Quang, Trần Quang Trung, Nguyễn Thị Thu Trang, Hồ Vĩnh Thắng

- 49. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả điều trị bệnh tiêu chảy tại khoa nhiễm Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ năm 2015-2016** 350
Studying clinical, subclinical features and treatment results of adult diarrhea at Can Tho Central General hospital in 2015-2016
Nguyễn Việt Thịnh, Huỳnh Thị Kim Yến, Võ Thị Cẩm Loan
- 50. Xác định thành phần loài *Candida* phân lập từ miệng bệnh nhân ung thư điều trị tại Bệnh viện 103 năm 2015-2016** 357
Identification of fungal species collected from oral colonization cancer patients at 103 Hospital, 2015-2016
Mai Anh Lợi, Lê Thành Đông, Nguyễn Khắc Lực, Phạm Văn Minh, Đỗ Ngọc Ánh, Hoàng Thị Út Trà
- 51. Khảo sát tỉ lệ nhiễm *E. coli* trong thịt và thủy sản tươi sống tại một số chợ khu vực phía Nam năm 2017** 365
Study on raw meat and shellfish contamination of *E. coli* at some markets in the South of Vietnam in 2017
Đỗ Huy Nhật Minh, Nguyễn Thị Nguyệt, Nguyễn Văn Trí, Vương Xuân Vân, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Lệ Hồ, Cao Hữu Nghĩa
- 52. Hàm lượng aflatoxin trong mẫu ớt khô trên địa bàn 5 tỉnh phía Nam** 369
Monitoring aflatoxin contamination risks in ground red chili from markets at the five provinces in the south of Vietnam
Đỗ Thị Kim Yến, Nguyễn Thị Cẩm Hồng, Dương Ngọc Diễm, Phạm Vũ Cao Sơn, Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Duy Anh, Võ Minh Thành, Trương Thuý Lan, Bùi Quang Đạt, Trần Thanh Sơn, Nguyễn Thị Nguyệt Thu
- 53. Tác động của các chương trình Atlantic Philanthropies can thiệp đối với trạm y tế nông thôn Việt Nam: tầm nhìn so sánh** 374
Impacts of the Atlantic Philanthropies' Interventions on Commune Health Center in Rural Vietnam: A Comparative Perspective
Lê Thanh Sang, Nguyễn Thị Nhung
- 54. Thực trạng triển khai hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm trực tuyến tại khu vực phía Nam năm 2017** 385
Electronic communicable disease surveillance system in the south of Vietnam 2017
Đỗ Kiến Quốc, Nguyễn Thị Phương Thúy, Đoàn Ngọc Minh Quân, Nguyễn Quốc Kiên, Trần Anh Tuấn, Diệp Thanh Hải, Nguyễn Thanh Vũ, Nguyễn Thị Thanh Thảo, Lương Chấn Quang, Phan Công Hùng

tác giả đã mắt